TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 635/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 631/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1989; CCCD số: 001189011093.
- Anh Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1986; CCCD số: 030086011586.

Cùng nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Số nhà C, ngõ A K, phường T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/9/2012 tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương (nay là xã C, thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 12/2023. Chị T, anh T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị T, anh T1 có 03 con chung Nguyễn Ngọc Khánh T2 - sinh ngày 20/08/2013, Nguyễn Đăng K – sinh ngày 29/07/2016 và Nguyễn Thiện P – sinh ngày 24/01/2021. Anh, chị thống nhất giao 03 con Nguyễn Ngọc Khánh T2, Nguyễn Đăng K và Nguyễn Thiện P cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị T, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị T, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 03 con chung Nguyễn Ngọc Khánh T2 – sinh ngày 20/08/2013, Nguyễn Đăng K – sinh ngày 29/07/2016 và Nguyễn Thiện P – sinh ngày 24/01/2021 cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T, anh T1 tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Chị T, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai số 0010565 ngày 04/05/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND KV3-HN;
- UBND xã Cẩm Giàng, Tp Hải Phòng;
- Phòng THA dân sự KV 3 – Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm